

Bản án số: 52/2021/HSST
Ngày: 01/7/2021.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG, TỈNH BÌNH PHƯỚC.

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Huệ.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Bà Lê Thị Thận
2. Ông Nguyễn Quang Liêu

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Thế Vinh – Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa: Ông An Bắc Lùng - Kiểm sát viên.

Ngày 01 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước, mở phiên tòa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 33/2021/HSST ngày 11 tháng 5 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Bùi Văn H, sinh năm 1959.

HKTT: Thôn 1, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước

Nơi cư trú: Khu H, thị trấn Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ học vấn: 0/12; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Con ông Ng (đã chết) và bà N (đã chết); Bị cáo có 05 chị em ruột, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình; Vợ là Trần Thị C, sinh năm 1957, bị cáo có 02 người con lớn nhất sinh năm 1990, nhỏ nhất sinh năm 1995. Tiền án: Ngày 22/9/2020, bị Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng xử phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về Tội đánh bạc, theo Bản án số 81/2020/HSST, thời gian thử thách 18 tháng, đóng án phí ngày 09/11/2020; Tiền sự: Không. (có mặt).

2. Họ và Tên: Trần Văn L, sinh năm 1984

Nơi cư trú: Thôn 3, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: lái xe; Trình độ học vấn: 07/12; Con ông Trần Văn Q, sinh năm 1964 và bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1957; Bị cáo có 04 chị em ruột, lớn nhất sinh năm 1978, nhỏ nhất sinh năm 1988, bị cáo là con thứ 03 trong gia đình. Vợ là Nguyễn Thị Mộng Th, sinh năm 1988. Bị cáo có 01 con sinh năm 2020; Tiền án: Không; Tiền sự: Ngày 18/7/2020, bị Công an xã Minh Hưng, huyện Bù Đăng xử phạt hành chính số tiền 1.500.000đ về hành vi đánh bạc. (có mặt).

- Những người có quyền lợi, Ngh vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn M, sinh năm 1971. (vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

2. Đinh Công Th, sinh năm 1955.(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

3. Ngô Văn T, sinh năm 1980.(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

4. Huỳnh Trọng Ngh, sinh năm 1975.(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 1, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước

5. Đặng Văn H, sinh năm 1964.(vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 2, xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 30 ngày 02/12/2020, Nguyễn Văn M, Ngô Văn T, Đinh Công Th, Huỳnh Trọng Ngh, Bùi Văn H, Đặng Văn H và Trần Văn L đang tổ chức đánh bạc thắng Thua bằng tiền với hình thức lắc bầu cua trên điện thoại di động tại quán cà phê “Nhớ” thuộc thôn 1, xã Minh H, huyện B, tỉnh Bình Phước thì bị Công an xã M bắt quả tang người cùng tang vật. Cơ quan Công an thu giữ: Trên chiếu bạc 455.000đ, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6+ và trên người Nguyễn Văn M 800.000đ, Đinh Công Th 160.000đ, Trần Văn L 100.000đ, Huỳnh Trọng Ngh 125.000đ và Bùi Văn H 200.000đ. Hình thức đánh bạc cụ thể như sau: Nguyễn Văn M sử dụng điện thoại tải ứng dụng lắc bầu cua rồi đánh bạc thắng thua bằng tiền với những người trên; mỗi ván đặt cược từ 10.000đ đến 20.000đ. Tổng số tiền những người trên sử dụng để đánh bạc là 1.840.000đ, trong đó: Ngô Văn M 800.000đ, Ngô Văn T 200.000đ, Đinh Công Th 125.000đ, Bùi Văn H 250.000đ, Đặng Văn H 185.000đ, Huỳnh Trọng Ngh 125.000đ, Bùi Văn H 250.000đ và Trần Văn L 200.000đ. Tính từ thời điểm bắt đầu đánh bạc đến lúc bị Công an xã M bắt quả tang thì Bùi Văn H thua 50.000đ, Đặng Văn H thua 185.000đ, Trần Văn L thua 100.000đ.

Quá trình điều tra, truy tố Bùi Văn H và Trần Văn L thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình nêu trên.

Tại bản cáo trạng số: 35/CTr – VKS ngày 10/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện B truy tố các bị cáo Bùi Văn H và Trần Văn L về “Tội đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên thực hành quyền công tố khẳng định nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, nên giữ nguyên nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm “Tội đánh bạc”; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Bùi Văn H từ 06 đến 09 tháng tù; Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm, đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo Trần Văn L từ 06 đến 09 tháng cải tạo không giam giữ; Không

áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo; Về vật chứng đề nghị tịch Th số tiền 1.840.000đ nộp ngân sách nhà nước.

Tại phiên tòa các bị cáo Bùi Văn H và Trần Văn L thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung bản cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố không có ý kiến tranh luận về tội danh, hình phạt và các vấn đề khác đối với đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng, các bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Ngày 02/12/2020, Nguyễn Văn M sử dụng điện thoại di động hiệu Sam sung J6 + tải ứng dụng “lắc bầu cua” để đánh bạc thắng, thua bằng tiền cùng với Ngô Văn T, Đinh Công Th, Đặng Văn H, Huỳnh Trọng Ngh, Bùi Văn H và Trần Văn L. Tổng số tiền đánh bạc là 1.840.000đ; Do Bùi Văn H đã bị kết án về tội đánh bạc đang trong thời gian thử thách của án treo, Trần Văn L đã bị xử lý hành chính về hành vi đánh bạc nhưng chưa được xóa việc xử phạt hành chính, nên hành vi của các bị cáo Bùi Văn H và Trần Văn L đã phạm “Tội đánh bạc” quy định tại Khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy, nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là trái pháp luật nhưng do ham mê bài bạc, thắng thua bằng tiền và coi thường pháp luật nên đã phạm tội. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự công cộng và nếp sống văn minh xã hội, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình.

Xét về nhân thân của các bị cáo:

Bị cáo Bùi Văn H đã bị tuyên phạt 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo về “Tội đánh bạc” theo Bản án hình sự cơ thẩm số 81/2020/HSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; bị cáo đang trong thời gian thử thách lại tiếp tục phạm tội mới, nên cần buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án này theo quy định tại Điều 56 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tuổi cao, hoàn cảnh gia đình khó khăn nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần khi quyết định hình phạt.

Bị cáo Trần Văn L đã bị xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc nhưng chưa được xóa việc xử phạt hành chính, lại tiếp tục thực hiện hành vi đánh bạc, thể hiện bị cáo có nhân thân không tốt nên cần xử lý bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội để răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn, là lao động chính trong gia đình đang trực tiếp nuôi cha, mẹ bị bệnh nặng và con nhỏ dưới 36 tháng tuổi được chính quyền địa phương xác nhận, số tiền tham gia đánh bạc không lớn, có nơi cư trú rõ ràng, nên không cần thiết phải xử phạt tù mà áp dụng Điều 36 Bộ luật hình sự, xử bị cáo hình phạt Cải tạo không giam giữ là phù hợp. Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn nên miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo theo qui định tại Khoản 3 Điều 36 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Sau khi phạm tội và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo L phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i Khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; các bị cáo đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, là lao động chính trong gia đình; bị cáo H tuổi cao, bị cáo L trực tiếp nuôi cha, mẹ già bị bệnh nặng và con dưới 36 tháng tuổi nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2, Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

[6] Về vật chứng vụ án: Số tiền 1.840.000đ các bị cáo sử dụng đánh bạc, 01 điện thoại di động hiệu Samsung J6+ là công cụ các bị cáo sử dụng để đánh bạc nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Văn L phải nộp án phí hình sự sơ thẩm; bị cáo Bùi Văn H đã ngoài 60 tuổi nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định tại Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Quan điểm xử lý vụ án của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bù Đăng tham gia phiên tòa là có là có căn cứ, phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố các bị cáo Bùi Văn H và bị cáo Trần Văn L phạm “Tội đánh bạc”.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 36; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt bị cáo Trần Văn L 06 (sáu) tháng Cải tạo không giam giữ, thời hạn tính từ ngày cơ quan, tổ chức được

giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Giao bị cáo Trần Văn L cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện B, tỉnh Bình Phước để giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s Khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 38; Điều 58 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Bùi Văn H 06 (sáu) tháng tù.

Áp dụng Điều 56 Bộ luật hình sự, tổng hợp với hình phạt 09 tháng tù tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HSST ngày 22/9/2020 của Tòa án nhân dân huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước; Buộc bị cáo Bùi Văn H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo đi chấp hành án.

2. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ Luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 1.840.000đ và 01 điện thoại di động hiệu Sam Sung J6 +.

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng, tài sản số 00099848 ngày 26/4/2021 của Chi cục Thi hành án huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước)

3. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc bị cáo Trần Văn L nộp 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- Sở tư pháp tỉnh Bình Phước;
- Công an tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện Bù Đăng;
- CCTHUADS huyện Bù Đăng;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hs.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(đã ký)

Nguyễn Văn Huệ

